TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN YÊN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2018/HSST
Ngày 05 tháng 9 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN

*** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Ánh Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tân Yên.

- Đại diện VKSND huyện T tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bộ – Kiểm sát viên .

Trong ngày 05 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh B xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 26/2018/HSST, ngày 24 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2018/HSST- QĐ ngày 29 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

* Họ và tên: Nguyễn Thành C- sinh năm 1997; Tên gọi khác: không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn C, xã T, huyện Y, tỉnh B; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Công nhân; Văn hóa: 12/12; Con ông: Nguyễn Văn T- sinh năm 1973; Con bà: Trần Thị H- sinh năm 1975; Vợ, con: Chưa có; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt quả tang, hiện đang tại ngoại, áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo có mặt tại phiên toà.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1973 (Có mặt tại phiên toà)

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: thôn C, xã T, huyện Y, tỉnh B.

*** Người làm chứng :**

- Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1955 (Vắng mặt tại phiên toà)

Trú tại: phố H, thị trấn C, huyện T, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 14/01/2018, Nguyễn Thành C- sinh năm 1997, trú tại thôn C, xã T, huyện Y, tỉnh B đang ở nhà thì có một người đàn ông (C không biết tên, tuổi, địa chỉ) gọi điện vào số điện thoại 01685.629.758 của C hỏi C "Có bán pháo không?", Ctrả lời là "Không" và tắt máy. Đến buổi sáng ngày 15/01/2018 (Công không nhớ thời gian cụ thể) người đàn ông trên lại tiếp tục gọi điện vào số điện thoại 01685.629.758 của C hỏi C có bán pháo không và trao đổi, đặt vấn đề với C là khoảng 10 giờ cùng ngày C vận chuyển pháo cho người đàn ông này từ khu vực cây xăng L thuộc thôn L, xã P huyện Tra khu vực đường C (gần Sân vận động huyện T) thuộc phố H, thị trấn C huyện T thì đàn ông này sẽ trả tiền công cho C là 200.000 đồng, C đồng ý. Theo như đã thỏa thuận, khoảng 10 giờ ngày 15/01/2018, C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 98N7- 4815 ra khu vực cây xăng L thì gặp một người thanh niên (Ckhông biết tên, tuổi và địa chỉ cụ thể). Khi C đến gần, người này hỏi C "Có phải mày chở pháo cho thằng kia không", C trả lời "Vâng". Sau đó, người thanh niên đưa cho C một chiếc túi xách màu đen (loại có hai quai xách) bên trong đựng pháo (05 khối hộp, vỏ ngoài bọc giấy màu, bên trong khối hộp gồm 36 vật hình trụ vỏ giấy được liên kết với nhau và 120 vật hình bóng đèn điện tròn, vỏ ngoài bọc giấy màu, một đầu mỗi vật có gắn dây ngòi), C định bỏ ra đếm thì người thanh niên này bảo "Không phải kiểm tra". C cầm túi xách bên trong có pháo để lên xe mô tô biển kiểm soát 98N7- 4815 rồi điều khiển xe mô tô đi ra đường và đi theo hướng đi thị trấn Cao Thượng. Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 15/01/2018, C điều khiển xe mô tô chở theo túi xách bên trong có pháo đi trên đường C đến khu vực gần Sân vận động huyện T thuộc phố H, thị trấn C, huyện T thì bị lực lượng Công an huyện T phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang:

- 05 (năm) khối hộp, vỏ ngoài bọc giấy màu, bên trong mỗi khối hộp gồm 36 vật hình trụ vỏ giấy được liên kết với nhau và 120 (một trăm hai mươi) vật hình bóng đèn điện tròn, vỏ ngoài bọc giấy màu, một đầu mỗi vật có gắn dây ngòi, được niêm phong trong 01 thùng bìa cát tông.

- 01 (một) túi xách màu đen, loại có hai quai xách.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 98N7- 4815.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu APPLE IPHONE 6, màu trắng bạc, có số IMEI 354407069780459. (BL: 86- 87, 111- 115, 131- 163).

Ngày 15/01/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T có Quyết định trưng cầu giám định số 53/QĐ-TCGĐ gửi Viện khoa học hình sự- Tổng cục cảnh sát, yêu cầu Viện khoa học hình sự- Tổng cục Cảnh sát giám định để xác định các mẫu vật gửi giám định có phải là pháo không? Loại pháo gì? Khi bị kích thích (hoặc đốt) có gây tiếng nổ hay không? Có khối lượng bao nhiêu?

Tại Kết luận giám định số 392/C54-P2 ngày 17/01/2018 của Viện khoa học hình sự- Tổng cục Cảnh sát kết luận:

- 05 khối hộp, vỏ ngoài bọc giấy màu, bên trong khối hộp gồm 36 vật hình trụ vỏ giấy được liên kết với nhau đều là pháo hoa, có chứa thuốc pháo, khi đốt phát ra tiếng nổ, khối lượng 7,2kg (bảy phẩy hai kilôgam).

- 120 vật hình bóng đèn điện tròn, vỏ ngoài bọc giấy màu, một đầu mỗi vật có gắn dây ngòi đều là pháo hoa, có chứa thuốc pháo, khi đốt phát ra tiếng nổ, khối lượng 4,5kg (bốn phẩy năm kilôgam).

Tổng khối lượng số pháo trên là 11,7kg. (BL: 44).

Xét thấy Kết luận giám định số 392/C54-P2 ngày 17/01/2018 của Viện khoa học hình sự- Tổng cục cảnh sát có mâu thuẫn nên ngày 02/5/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Yên có Quyết định trưng cầu giám định lại số 06/QĐ-TCGĐ gửi Viện khoa học hình sự- Tổng cục Cảnh sát, yêu cầu Viện khoa học hình sự- Tổng cục Cảnh sát giám định lại để xác định các mẫu vật gửi giám định có phải là pháo nổ hoặc pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ) không?

Tại Kết luận giám định số 2394/C54-P2 ngày 29/5/2018 của Viện khoa học hình sự- Tổng cục Cảnh sát kết luận:

Các mẫu vật gửi đến giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo, khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ). (BL: 51).

Quá trình điều tra Nguyễn Thành C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, đồng thời khai nhận mục đích Công vận chuyển số pháo này là để thu lợi nhuận số tiền 200.000 đồng.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98N7- 4815, C mượn của ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1973 là bố đẻ của C, khi cho C mượn xe ông T không biết C dùng xe này để vận chuyển pháo nên ông T không vi phạm pháp luật. Quá trình điều tra xác định được xe này thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông T nên ngày 06/02/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô trên cho ông T.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu APPLE IPHONE 6, màu trắng bạc, có số EMEI 354407069780459 thu giữ khi bắt quả tang là tài sản cá nhân của Nguyễn Thành C, điện thoại này Công có dùng để trao đổi để thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 15/01/2018.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thành C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 03/QĐ-VKS, ngày 24/8/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố Nguyễn Thành C về tội: "Tàng trữ, vận chuyển hàng cấm" theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn đã nêu, đồng thời đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành C phạm tội "Tàng trữ, vận chuyển hàng cấm".

- Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 191; điểm i, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành C từ 08 tháng đến 10 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Nguyễn Thành C 10.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Thành C cho UBND xã T, huyện Y, tỉnh B giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS:

- Tịch thu tiêu huỷ: 9,08kg pháo đựng trong 01 thùng bìa cát tông được niêm phong bằng các chữ ký.

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 túi xách màu đen, loại có hai quai xách.

- Tịch thu của bị cáo Nguyễn Thành C: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu APPLE IPHONE 6, màu trắng bạc, có số EMEI 354407069780459 thu giữ khi bắt quả tang là tài sản cá nhân của Nguyễn Thành C, là tài sản liên quan việc phạm tội để sung quỹ Nhà nước.

- Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định .

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn T: Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98N7- 4815 là của anh T, khi cho con là C mượn xe anh T không biết C dùng xe này để vận chuyển pháo. Ngày 06/02/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh T. Nay anh Th không có yêu cầu hoặc đề nghị gì.

Ý kiến của người làm chứng là chị Hoàng Thị H: Chị H có lời khai có trong hồ sơ vụ án về sự việc Công an bắt quả tang bị cáo Nguyễn Thành C như Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn nêu.

Bị cáo Nguyễn Thành C nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi mình là trái pháp luật. Đề nghị cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với vụ án này, bị cáo Nguyễn Thành C thực hiện hành vi phạm tội bị bắt quả tang; Sự việc phạm tội đơn giản, chứng cứ rõ ràng; Bị cáo Nguyễn Thành C phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo Nguyễn Thành C có nơi cư trú, lý lịch rõ ràng . Nên TAND huyện T đã ra Quyết định áp dụng thủ tục rút gọn để giải quyết vụ án theo Điều 457 của BLTTHS. Thành phần HĐXX xét xử do một Thẩm phán tiến hành và không tiến hành nghị án theo Điều 463 của BLTTHS.

[2] Về nội dung vụ án: Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 15/01/2018, Nguyễn Thành C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98N7- 4815 chở theo túi xách bên trong có pháo đi trên đường C đến khu vực gần Sân vận động huyện T thuộc phố H, thị trấn C, huyện T thì bị lực lượng Công an huyện T phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ: 05 khối hộp, vỏ ngoài bọc giấy màu, bên trong khối hộp gồm 36 vật hình trụ vỏ giấy được liên kết với nhau đều là pháo hoa, có chứa thuốc pháo, khi đốt phát ra tiếng nổ, khối lượng 7,2kg; 120 vật hình bóng đèn điện tròn, vỏ ngoài bọc giấy màu, một đầu mỗi vật có gắn dây ngòi đều là pháo hoa, có chứa thuốc pháo, khi đốt phát ra tiếng nổ, khối lượng 4,5kg.

Lời khai của bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Bản tự khai, bản tường trình và lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với tang vật chứng là 11,7kg pháo nổ thu giữ được, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ Kết luận giám định số: 2394/C54-P2 ngày 29/5/2018 của Viện khoa học hình sự- Tổng cục Cảnh sát kết luận: Các mẫu vật gửi đến giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo, khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ). Như vậy, hành vi trên của bị cáo Nguyễn Thành C đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ, vận chuyển hàng cấm", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của BLHS. Bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn của Viện kiểm sát nhân dân huyện T và kết luận của Kiểm sát viên truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, trật tự quản lý việc sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán hàng cấm trong lãnh thổ nước ta. Hành vi buôn bán hàng cấm của bị cáo đã gây thiệt hại đến lợi ích kinh tế cho xã hội. Bị cáo đã liều lĩnh thực hiện hành vi phạm tội để hưởng lợi. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo việc giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[4] Xét về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Bị cáo phạm tội lần dầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải. Ông nội bị cáo là Nguyễn Văn N được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba. Nên áp dụng tình tiết xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình được quy định tại điểm i, điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51của BLHS.

Xem xét nhân thân của bị cáo Nguyễn Thành C là người chưa có tiền án, chưa có tiền sự. Bản thân bị cáo C ngoài lần vi phạm này thì chưa có lần vi phạm pháp luật nào khác. Bị cáo có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng, quá trình sinh sống ở địa phương luôn chấp hành tốt pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú. Xét thấy việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu trong cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Nhằm đề cao chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội, tạo cơ hội cho họ sửa chữa, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội, do vậy đối với bị cáo không cần thiết phải bắt chấp hành hình phạt tù có thời hạn mà cho bị cáo Nguyễn Thành C được hưởng mức án treo theo quy định tại Điều 65 của BLHS cũng đủ để bị cáo Nguyễn Thành công lấy đó làm bài học tu d-ưỡng rèn luyện bản thân làm người có ích cho gia đình và xã hội như phần đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo khoản 4 Điều 191 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Thành C để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[5] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đưa ra về xử lý vật chứng là phù hợp, có cơ sở chấp nhận. Áp dụng Áp dụng điểm a diểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a điểm c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS xử lý như sau:

Tịch thu tiêu huỷ: 9,08kg pháo đựng trong 01 thùng bìa cát tông được niêm phong bằng các chữ ký (Trọng lượng sau giám định).

Tịch thu tiêu huỷ: 01 túi xách màu đen, loại có hai quai xách.

Tịch thu của bị cáo Nguyễn Thành C: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu APPLE IPHONE 6, màu trắng bạc, có số EMEI 354407069780459 thu giữ khi bắt quả tang là tài sản cá nhân của Nguyễn Thành C, là tài sản liên quan việc phạm tội để sung quỹ Nhà nước.

[6] Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98N7- 4815, C mượn của anh Nguyễn Văn T là bố đẻ của C, khi cho C mượn xe anh T không biết C dùng xe này

để vận chuyển pháo nên anh T không vi phạm pháp luật. Quá trình điều tra xác định được xe này thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh T nên ngày 06/02/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh T là đúng.

Đối với người đàn ông khoảng 20 giờ ngày 14/01/2018 gọi điện vào số điện thoại 01685.629.758 của bị cáo Nguyễn Thành C và người thanh niên bị cáo C gặp để giao pháo nổ ở khu vực cây xăng L nhưng C không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của 02 người đàn ông này. Kiểm tra điện thoại của bị cáo C không có thông tin cuộc gọi đi, đến và cuộc gọi nhỡ, tin nhắn. Tại Công văn số 1319/CNVTQĐ-TTKT ngày 20/7/2018 của Tập đoàn Viễn thông Quân đội xác định: Tại thời điểm kiểm tra số liệu ngày 20/7/2018 trên hệ thống không còn lưu bảng kê chi tiết các cuộc gọi đi, đến, nội dung tin nhắn của số điện thoại 01685.629.758 của bị cáo C từ 00 h 00 ngày 14/1/2018 đến 12 h 00 ngày 15/1/2018. Ngoài lời khai của bị cáo C ra không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh 02 người đàn ông này trao đổi, đặt vấn đề với C và đưa pháo nổ cho bị cáo C như bị cáo C đã khai nên không có căn cứ xem xét xử lý đối với 02 người đàn ông này.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành C phạm tội "Tàng trữ, vận chuyển hàng cấm".

2. Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 191; điểm i, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 457; Điều 463 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Khoản 02 Điều 6 Nghị quyết số: 02/2018/NQ- HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TANDTC.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành C 10 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 20 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Nguyễn Thành C 10.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Thành c cho UBND xã T huyện Y, tỉnh B giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Áp dụng điểm a diểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a điểm c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS:

- Tịch thu tiêu huỷ: 9,08kg pháo đựng trong 01 thùng bìa cát tông được niêm phong bằng các chữ ký (Trọng lượng sau giám định).

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 túi xách màu đen, loại có hai quai xách.

- Tịch thu của bị cáo Nguyễn Thành C: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu APPLE IPHONE 6, màu trắng bạc, có số EMEI 354407069780459 thu giữ khi bắt quả tang là tài sản cá nhân của Nguyễn Thành C, là tài sản liên quan việc phạm tội để sung quỹ Nhà nước.

(Vật chứng theo Quyết định chuyển vật chứng số: 18/QĐ-VKS, ngày 24/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T).

4. Áp dụng khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Thành C phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh B;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cụcTHADS huyện T;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu Hs, Vp.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa